

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 691/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2024, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 36a/2025/QĐMPH-HNGĐ ngày 13/01/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1995; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm H, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Số D, tòa nhà D, khu P, C, thành phố T, Nhật Bản.

2. Anh **Vũ Duy K**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm H, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người được chị N, anh K ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh **Nguyễn Văn S**, Địa chỉ : Số I T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Lê Thị N, anh Vũ Duy K cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Vũ Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/10/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 01 người con. Để phát triển kinh tế gia đình năm 2015 anh K đi lao động ở Đài Loan, đến năm 2018 chị N đi lao động tại Nhật Bản. Do vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm phai nhạt, không còn tin tưởng, tôn trọng và quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung: Chị N và anh K có 01 con chung là Vũ Tiến D, sinh ngày 30/10/2014. Anh chị thống nhất giao con chung cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị N và anh K đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị N tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị N và anh Vũ Duy K ủy quyền cho anh Nguyễn Văn S giao và nhận văn bản tại Tòa án. Anh S xác định sau khi nhận các văn bản tố tụng, anh S đã thông tin cho chị N, anh K biết. Chị N, anh K vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đồng thời đề nghị giải quyết vắng mặt họ.

Cháu Vũ Tiến D có văn bản trình bày nguyện vọng được ở với bố là anh Vũ Duy K khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: Đề nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh K. Về con chung: Giao cháu Vũ Tiến D, sinh ngày 30/10/2014 cho anh K nuôi dưỡng. Về tiền cấp

dưỡng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Chị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị N có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại xóm H, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện chị N đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Chị N và anh K cùng có đơn đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị N gửi về Việt Nam gồm: Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, giấy ủy quyền, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt được xác nhận của Đ tại Nhật Bản. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị N là đúng ý chí, nguyện vọng của chị.

Chị N và anh K đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Vũ Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 23/10/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay chị N, anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Chị N và anh K có 01 con chung là Vũ Tiến D, sinh ngày 30/10/2014. Anh chị thống nhất để cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh K đều xác định không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Vũ Duy K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị N và anh Vũ Duy K, giao con chung Vũ Tiến D, sinh ngày 30/10/2014 cho anh Vũ Duy K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005432 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã C; huyện T;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy